

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78 /2020/HS-ST

Ngày 21-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Trúc Phương**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Đỗ Ngọc Cận**

2. Ông **Phan Văn Tạo**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Võ Văn Như** – **Thẩm tra viên** Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Vương** - Kiểm sát viên.

Ngày 21-9-2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 88/2020/TLST-HS ngày 28-8-2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2020/QXXST-HS ngày 04-9-2020 đối với bị cáo:

Lâm L; Sinh năm 1994; Nơi sinh: Sóc Trăng; Đăng ký thường trú: Ấp P, xã Ph, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Giới tính: Nam; Dân tộc: Khmer; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 01/12; Con ông: **Lâm M**, sinh năm 1960 và bà: **Sơn Thị C**, sinh năm 1969; Anh chị em ruột: có 04 người, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1999; **Họ và tên vợ: Chung sống như vợ chồng với người tên Phương, không rõ họ tên và năm sinh;** Con: 01 người, không rõ tuổi; Tiền sự: Không. Tiền án: 01 lần: Vào ngày 08 tháng 12 năm 2017, bị cáo L bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tuyên phạt 02 năm tù về Tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 28 tháng 4 năm 2019, chưa được xóa án tích; Bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã, bị tạm giữ từ ngày 23 tháng 6 năm 2020 và chuyển tạm giam cho đến nay. (có mặt)

- Người bào chữa: Ông **Nguyễn Xuân Thiên**, là Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh Sóc Trăng (có mặt)

- Bị hại: ông **Sơn Chí C**, sinh năm 1992; Địa chỉ: đường T1, khóm T, phường M, thành phố S (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông **Ngô P**, sinh năm 1975; Địa chỉ: ấp Ch, xã T, huyện Tr, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt)

2. Bà **Lê Thị Mỹ L1**, sinh năm 1994; Địa chỉ: đường T, khóm Tr, phường M, thành phố S (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lâm L và Sơn Chí C là bạn bè của nhau. Vào khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 20 tháng 6 năm 2019, C rủ L đi xiết điện bắt cá thì L đồng ý. Sau đó, C điều khiển xe mô tô biển số 83PT-169.25 chở L đi đến khu đất trống trong hẻm 73, đường Phú Lợi, phường 2, thành phố Sóc Trăng để xiết điện bắt cá. Khi đến nơi, C kêu L điều khiển xe mô tô biển số 83PT-169.25 của C chạy vòng ra phía bên ngoài nơi có đèn sáng để chờ C, còn C thì xuống mương xiết điện bắt cá. Sau khi điều khiển xe đi thì L nảy sinh ý định lấy xe của C đem đi bán lấy tiền tiêu xài. Với ý định này, L điều khiển xe của C chạy xuống xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng bán cho Ngô P được 1.500.000 đồng. Sau khi có được tiền, L sử dụng vào việc tiêu xài cá nhân hết, rồi bỏ trốn. Đối với C, sau một lúc không thấy L đâu nên đã đi tìm L nhưng không gặp. Đến ngày 26 tháng 6 năm 2020, C đến Công an phường 2, thành phố Sóc Trăng trình báo.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 82/KL.ĐGTS, ngày 21 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Sóc Trăng, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu DAEHAN, loại xe Wave, màu xanh, biển số 83PT-169.25, số máy FMB000046, số khung PKDH000046, đã qua sử dụng, giá trị sử dụng còn lại 50%, với số tiền $01 \times 12.500.000 \text{ đồng} \times 50\% = 6.250.000 \text{ đồng}$

Tại Cáo trạng số 88/CT-VKS.TPST ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Lâm L về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lâm L phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 175; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm h, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm nên không đặt ra xem xét. Buộc bị cáo bồi thường cho ông Ngô P số tiền 1.500.000 đồng;

Người bào chữa thống nhất về tội danh, áp dụng pháp luật như Kiểm sát viên đề nghị. Tuy nhiên, về hình phạt người bào chữa xử phạt bị cáo 02 năm tù. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được miễn án phí.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng tội. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2]. Đối với việc vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã có lời khai làm rõ các tình tiết vụ án, trách nhiệm dân sự nên không ảnh hưởng gì đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự để xét xử vắng mặt những người này.

[3]. Tại phiên tòa, bị cáo Lâm L đã khai nhận: vào khoảng 19 giờ ngày 20 tháng 6 năm 2019, bị hại Sơn Chí C rủ bị cáo đi bắt cá thì bị cáo đồng ý, sau đó bị cáo L chở C đến khu vực đất trống trong hẻm 73 đường Phú Lợi, phường 2, thành phố Sóc Trăng, bị cáo lợi dụng sự tin tưởng của ông Sơn Chí C giao xe cho bị cáo quản lý trong lúc đi bắt cá, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 83PT-169.25 đi cầm và sau đó đem bán cho ông Ngô P được 1.500.000 đồng để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Qua định giá tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có giá là 6.250.000 đồng. Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Bị cáo lợi dụng sự tin tưởng của bị hại C giao xe cho bị cáo quản lý rồi chiếm đoạt tài sản của bị hại đem bán cho ông P được 1.500.000 đồng. Qua giám định có giá trị 6.250.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Lâm L phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Xét tình tiết tăng nặng: Bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 28 tháng 4 năm 2019, chưa được xóa án tích, nên lần này phạm tội thuộc trường hợp tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5]. Xét tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; tài sản đã được thu giữ kịp thời và trả lại cho chủ sở hữu, nên phạm tội gây thiệt hại không lớn; bị cáo đồng ý bồi thường cho ông Ngô P số tiền 1.500.000 đồng, bị cáo là người dân tộc Khmer; Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6]. Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Ông Ngô P yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.500.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường nên buộc bị cáo bồi thường cho ông Ngô P số tiền 1.500.000 đồng;

[7]. Đối với ông Ngô P khi mua tài sản của bị cáo L, không biết tài sản do bị cáo L chiếm đoạt của người khác mà có, nên không có cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông Ngô P.

[8]. Về án phí: Về án phí hình sự và dân sự sơ thẩm: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo là người thuộc đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn có đơn xin miễn án phí thuộc trường hợp điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH nên bị cáo được miễn án phí hình sự và dân sự sơ thẩm.

[9]. Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên, người bào chữa về tội danh và việc áp dụng pháp luật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Về hình phạt cần xử phạt bị cáo ở mức án khởi điểm như Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a Khoản 1 Điều 175; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm h, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Lâm L phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

1. Xử phạt bị cáo Lâm L 02 (hai) năm tù. Thời hạn thi hành án hình phạt tù tính từ ngày 23 tháng 6 năm 2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Buộc bị cáo Lâm L bồi thường cho ông Ngô P số tiền 1.500.000 đồng;

3. Về án phí: Bị cáo được miễn án phí hình sự và dân sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được cấp, tổng đạt hợp lệ theo quy định pháp luật. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục THA Dân sự thành phố Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Trúc Phương